BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 496.../QĐ-PAS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2023

hcqt_qtm.pas_Cong nghe thong tin_31/07/2023 14:01:1

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt E-HSMT

Gói thầu mua sắm văn phòng phẩm gồm 41 phần

VIỆN TRƯỞNG VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 4775/QĐ-BYT ngày 17/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Pasteur TP. HCM;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 tại Quốc hội khóa 13;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/05/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số Quyết định số 309/QĐ-PAS ngày 07/06/2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng bằng nguồn kinh phí Hợp đồng số 211105/HDDV/HORUS ký ngày 05/11/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Horus;

Căn cứ biên bản xây dựng E-HSMT số 01/2023/BB-TCG-299 ngày 23/06/2023 của tổ chuyên gia cho Gói thầu văn phòng phẩm gồm 41 phần;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-PAS ngày 30/06/2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu mua sắm văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng gồm 41 phần;

Căn cứ Quyết định số 384/QĐ-PAS ngày 06/07/2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc hủy thông báo mời thầu Gói thầu mua sắm văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng gồm 41 phần;

Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-PAS ngày 20/07/2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng bằng nguồn kinh phí Hợp đồng số 211105/HDDV/HORUS ký ngày 05/11/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Horus;

Căn cứ Biên bản thông qua nội dung thay đổi thời gian lựa chọn nhà thầu số 02/2023/BB-TCG-299 ngày 25/07/2023 của tổ chuyên gia cho Gói thầu mua sắm văn phòng phẩm gồm 41 phần;

Xét đề nghị của Phòng Hành chính quản trị tại Tờ trình số 58 ngày 30/06/2023, số 99 ngày 25/07/2023 về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu Mua sắm văn phòng phẩm gồm 41 phần bằng nguồn kinh phí Hợp đồng số 211105/HDDV/HORUS ký ngày 05/11/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Horus.

hcqt_qtbpas_Congnghethongtin_31/07/2023 14:01:11

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt E-HSMT Gói thầu Mua sắm văn phòng phẩm gồm 41 phần (Chi tiết theo E-HSMT đính kèm).

Điều 2. Căn cứ nội dung E-HSMT đã được phê duyệt tại Điều 1, Phòng Hành chính quản trị phối hợp với Tổ chuyên gia, tổ thẩm định Kết quả lựa chọn nhà thầu tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng Hành chính quản trị, Tổ trưởng tổ chuyên gia, tổ trưởng tổ thẩm định Kết quả lựa chọn nhà thầu, các cá nhân và đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này để thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HCQT.

VIỆN TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Vũ Trung

Phụ lục

NỘI DUNG E-HSMT

(Kèm theo Quyết định số ...496.../QĐ-PAS ngày 31.../07/2023)

hcqt_qtm.pas_Cong nghe thong tin_31/07/2023 11:01:11

HỒ SƠ MỜI THẦU

https://gtm.pas_Cong nghe thong ... 31/07/2023 14:01:11

Số hiệu gói thầu và số E-TBMT	IB2300174674-00
Tên gói thầu	Mua sắm văn phòng phẩm gồm 41 phần
Phát hành ngày	
Ban hành kèm theo quyết định	

Chương I: Yêu cầu nộp báo giá

hcqt_qtm.pas_Cong nghe thong tin_31/0[illegible]2023 14:01:11

Mục 1. Tư cách hợp lệ của nhà thầu	Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây: 1. Hạch toán tài chính độc lập; 2. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; 3. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; 4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; 5. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống;
Mục 2. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá	1. Nhà thầu ghi đơn giá dự thầu cho tất cả các công việc theo yêu cầu của yêu cầu báo giá vào các Mẫu trong Chương II. 2. Giá dự thầu là giá do nhà thầu chào trong đơn dự thầu (chưa tính giảm giá), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về giá dự thầu để thực hiện các công việc theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giá trị giảm giá vào đơn dự thầu. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục trong các bảng giá dự thầu.
Mục 3. Thành phần báo giá	Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau: 1. Đơn dự thầu; 2. Biểu dự thầu theo Mẫu trong Chương II (tùy theo loại gói thầu); 3. Đề xuất kỹ thuật căn cứ quy định tại Chương III.

Mục 4. Điều kiện xét duyệt trúng thầu	Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: 1. Đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ; 2. Có đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương III; 3. Có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp (nếu có)), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất. 4. Có giá đề nghị trúng thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)) không vượt giá gói thầu được phê duyệt.
Mục 5. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu	Bên mời thầu đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống kèm theo báo cáo đánh giá các báo giá trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
Mục 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng	Trước khi ký kết hợp đồng hoặc trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Chương IV
Mục 7. Giải quyết kiến nghị	Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định 63/2014/NĐ-CP. Trường hợp kiến nghị lên Chủ đầu tư, nhà thầu gửi kiến nghị trực tiếp trên Hệ thống. Trường hợp kiến nghị lên Người có thẩm quyền, nhà thầu gửi kiến nghị bằng văn bản theo địa chỉ sau: Số 167, đường Pasteur, Phường Võ Thị sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Chương II: Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

hcqt_qtm.pas_Cổng thông tin_31/07/2023 14:01:11

Mẫu số 01A – Phạm vi cung cấp hàng hóa và thời gian giao hàng

Bên mời thầu điền yêu cầu thời gian giao hàng và liệt kê chi tiết danh mục các hàng hóa yêu cầu cung cấp. Trong đó cần nêu rõ danh mục hàng hóa với số lượng, chủng loại yêu cầu.

Yêu cầu về thời gian giao hàng (Ngày): 5

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Địa điểm dự án
1	Hộp mực in trắng đen	Hộp	12	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
2	Hộp mực máy photocopy	Hộp	12	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
3	Giấy màu trắng khổ A4 định lượng 80 gsm, độ trắng 140	Ream	50	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
4	Giấy màu trắng khổ A4 định lượng 80 gsm, độ trắng 150	Ream	200	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
5	Giấy bìa màu cứng khổ A4	Xấp	20	Viện Pasteur

				Thành phố Hồ Chí Minh
6	Giấy màu khổ A4 định lượng 80 gsm	Ream	20	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
7	Bìa phân trang nhựa A4 12 màu có đánh số	Xấp	50	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
8	Bìa phân trang A4 12 màu, không đánh số	Xấp	50	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
9	Giấy Decal A4 trắng đế vàng	Tờ	2.000	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
10	Bìa nút khổ F	Cái	240	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
11	Bìa lỗ A4	Xấp	200	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
12	Giấy note 5 màu giấy (5 mảnh)	Xấp	30	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
13	Bút mực gel 0.5 mm	Cây	120	Viện Pasteur Thành phố Hồ

hcqt_qtm.pas_Cong nghe thong tin_31/07/2023 14:01:11

				Chí Minh
14	Bút mực gel 0.8 mm	Cây	60	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
15	Bút dạ quang	Cây	180	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
16	Con dấu kích thước 22x58 mm	Cái	5	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
17	Mực dấu màu các loại	Chai	6	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
18	Kẹp bướm loại 15mm	Hộp	24	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
19	Kẹp bướm loại 19 mm	Hộp	24	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
20	Kẹp bướm loại 25 mm	Hộp	24	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
21	Kẹp bướm loại 32 mm	Hộp	24	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh

hcqt_qtnl_Cổng nghe thong tin_31/07/2023 14:01:11

22	Kẹp bướm loại 41mm	Hộp	24	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
23	Kẹp bướm loại 51 mm	Hộp	24	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
24	Giấy note vuông 5 màu	Xấp	36	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
25	Kim bấm giấy số 10	Hộp	50	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
26	Đồ bấm kim số 10	Cái	24	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
27	Bút chì gỗ 2B	Cây	120	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
28	Bút xóa kéo	Cây	12	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
29	Kéo cắt giấy 21 cm	Cây	12	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
30	Gôm chì	Cục	240	Viện Pasteur

hcqt_qtm.pas_cong nghe thong tin_31/07/2023 14:01:11

				Thành phố Hồ Chí Minh
31	Kim kẹp giấy (tam giác)	Hộp	5	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
32	Miếng dán trình ký nhựa 1 màu	Vỉ	15	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
33	Đồ bấm kim lớn	Cái	4	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
34	Sổ tay gáy lò xo bìa nhựa khổ A4	Cuốn	12	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
35	Kềm gỡ kim	Cái	12	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
36	Bút lông dầu 2 đầu (0.4 mm và 1 mm)	Cây	50	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
37	Bìa còng A4 9 cm	Cái	100	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
38	Băng keo 2 mặt bản 1.2 cm	Cuộn	5	Viện Pasteur Thành phố Hồ

hcqt_vpp.pas_Cong nghe thong tin_31/07/2023 14:01:11

				Chí Minh
39	Bìa phân trang nhựa A4 12 màu có đánh số	Xấp	10	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
40	Giấy Decal A4 trắng đế xanh	Tờ	300	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh
41	Bìa lỗ A4	Xấp	10	Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh

hcqt_vnvpas_Cong nghe thong tin_31/07/2023 14:01:11

Mẫu số 01B – Các dịch vụ liên quan[1]

Yêu cầu dịch vụ liên quan: Không

hcqt_qtm.pas_Cong nghe thong tin_31/07/2023 14:01:11

ĐƠN DỰ THẦU[1]

hcqt.utm.pa Cong the thong tin_31/07/2023 14:01:11

Ngày:

Tên gói thầu: ***Mua sắm văn phòng phẩm gồm 41 phần***

Kính gửi: ***VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH***

Sau khi nghiên cứu yêu cầu báo giá, chúng tôi:

Tên nhà thầu: cam kết thực hiện gói thầu ***Mua sắm văn phòng phẩm gồm 41 phần*** số E-TBMT: ***IB2300174674*** theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá với giá dự thầu (tổng số tiền) là ***(VND)*** cùng với bảng chào giá kèm theo.
Số tiền bằng chữ: ***Không đồng***

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là: ***- %***

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: ***(VND)*** (đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có)).

Số tiền bằng chữ: ***Không đồng***

Hiệu lực của báo giá: ***Ngày***

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

2. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

3. Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu.

5. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu

thầu khi tham dự gói thầu này.

6. Những thông tin kê khai trong báo giá là trung thực.

7. Trường hợp trúng thầu, báo giá tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.

8. Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Dự thảo hợp đồng.

Ghi chú:

(1) Đơn dự thầu được ký bằng chữ ký số của nhà thầu khi nhà thầu nộp báo giá.

hcqt_qtm.pa - Cong nghe thong tin_01/07/2023 14:01:11

MẪU SỐ 02. BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Nhà thầu đề xuất thời gian giao hàng phù hợp với yêu cầu của Bên mời thầu.

STT	Thời gian giao hàng theo yêu cầu của bên mời thầu	Thời gian giao hàng do nhà thầu đề xuất

hcqt_qtm.pas_Cong ng... thong tin_3...07/2023 14:01:...

MẪU SỐ 03. BẢNG CHÀO GIÁ HÀNG HÓA

hcqt_qtm.pas_Cong nghe thong tin_31/07/2023 14:01:11

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ [ghi tên quốc gia, vùng lãnh thổ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất]	Mã HS	Đơn giá dự thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(4)x(7)
1							
2							
...							
n							

Ghi chú:

(1) (2) (3) (4): Hệ thống tự trích xuất;

(5): Nhà thầu điền

(6): Trường hợp nhà thầu biết mã HS của hàng hóa thì nhà thầu liệt kê, trường hợp nhà thầu không biết mã HS thì để trống;

(7): Nhà thầu điền;
(8): Hệ thống tự tính.

hcqt_qtm.pas_Cong nghe thong tin_31/07/2023 14:01:11

MẪU SỐ 04. BẢNG CHÀO GIÁ CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

hcqt_qtnl.pas_Cong nghe thong tin_21/07/2023 14:01

STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Đơn giá dự thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(3)x(7)
1							
2							
..							
Tổng giá dự thầu cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)							**(I)**

Ghi chú:

Cột (1) đến (6): Hệ thống tự trích xuất

Cột (7): Nhà thầu chào (bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí).

Cột (8): Hệ thống tự tính.

Chương III: Yêu cầu về kỹ thuật

hcqt_qtm.pas_Cong nghe thong tin_31/0[illegible]2023 14:01:11

Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật: Chương III.docx

Chương IV: Dự thảo hợp đồng

hcqt_qtmpas_Cong nghe thong tin_31/07/2023 14:01:11

Dự thảo hợp đồng

Hợp đồng: Chương IV.docx

Phụ lục hợp đồng:

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số:_____

Gói thầu: Mua sắm văn phòng phẩm gồm 41 phần

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____năm ____ của ____ về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm văn phòng phẩm gồm 41 phần và thông báo trúng thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư: VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 167 Pasteur Phường Võ Thị Sáu Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38230352

Mã số thuế: 0301225896

Đại diện là ông: NGUYỄN VŨ TRUNG

Chức vụ: Viện trưởng

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên Nhà thầu:_____

Địa chỉ:_____

Điện thoại: _____

Fax:_____

E-mail: _____

Tài khoản:_____

Mã số thuế:_____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ:_____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ *(trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.*

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);

2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);

3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

4. E-HSDT của Nhà thầu;

5. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ (nếu có);

6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: ____*[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ bằng đồng Việt Nam].*

2. Phương thức thanh toán: bằng chuyển khoản

- Thời gian thực hiện thanh toán: Trong thời hạn 60 ngày, Bên A sẽ thanh toán cho bên B kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa từng lần, đồng thời Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B.

hcqt_qtm.pdf - Cong nghe thong tin_31/07/2024 14:06:11

- Hồ sơ thanh toán gồm:

+ Biên Bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa;

+ Hóa đơn tài chính hợp pháp;

+ Biên bản thanh lý hợp đồng (Cho lần thanh toán cuối cùng)

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Tài liệu, chứng từ

Nhà thầu phải cung cấp các hoá đơn, chứng từ tài liệu sau: Tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, phiếu xuất kho, hóa đơn GTGT...khi giao hàng

Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

1. Trường hợp Nhà thầu cung cấp hàng hóa với phiên bản mới của cùng hãng sản xuất, có cùng xuất xứ, tính năng kỹ thuật, cấu hình, thông số… tương đương hoặc tốt hơn phiên bản hàng hóa Nhà thầu đề xuất trong báo giá và đáp ứng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá thì Nhà thầu phải thông báo trước bằng văn bản cho Chủ đầu tư để Chủ đầu tư xem xét. Trong trường hợp này, căn cứ nhu cầu sử dụng, Chủ đầu tư có thể chấp thuận đề xuất của Nhà thầu với điều kiện là đơn giá và các điều kiện khác của hợp đồng không thay đổi.

2. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp sửa đổi, bổ sung hợp đồng.

5. Trường hợp phạm vi công việc nêu trong hợp đồng có sự thay đổi ảnh hưởng tới giá hợp đồng, hai bên thỏa thuận, thống nhất về thay đổi nội dung công việc, giá hợp đồng để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 10. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày ___*[Ghi ngày cho phù hợp]*. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng cách nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam và là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu), theo Mẫu quy định tại bản yêu cầu báo giá.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị và hiệu lực như sau:

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3 % giá hợp đồng

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng

3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Chủ đầu tư để bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh do Nhà thầu không hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.

4. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: trong vòng 07 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng.

Điều 11. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm

a) Chủ đầu tư có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau:

(i) Nhà thầu không thể bàn giao hàng hóa hoặc một phần hàng hóa trong thời hạn quy định theo hợp đồng, hoặc trong thời gian gia hạn theo quy định;

(ii) Nhà thầu không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng;

(iii) Chủ đầu tư xác định Nhà thầu vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật Đấu thầu trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện hợp đồng;

b) Trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục này, Chủ đầu tư có thể mua sắm hàng hóa và dịch vụ liên quan tương tự như các hàng hóa và dịch vụ chưa được thực hiện theo các điều khoản và phương thức phù hợp. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư các chi phí phụ trội phát sinh từ việc mua hàng hóa và dịch vụ tương tự đó. Tuy nhiên, Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

2. Chấm dứt hợp đồng do mất khả năng thanh toán

Trường hợp Nhà thầu phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Nhà thầu. Trong trường hợp đó, hợp đồng sẽ chấm dứt và Nhà thầu không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng không gây tổn hại hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện pháp khắc phục của Chủ đầu tư trước đó hoặc sau đó.

Điều 12. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: đưa ra tòa án

giải quyết.

Điều 13. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ __*[Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng]*.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, chủ đầu tư giữ 02 bộ, Nhà thầu giữ02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU	**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]	*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

hcqt_qtm.pan_Cong nghe thong tin_31/07/2024 14:41:11

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày____tháng_____năm_____)

STT	Tên	ĐVT	Quy cách đóng gói	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất/Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền

hcqt_qtm.pas_Cong nghe thong tin_31/07/2023 14:07:11

Chương III. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1 Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

a) Địa điểm thực hiện gói thầu:

- Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: Số 167, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên dự toán: Dự toán mua sắm văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng bằng nguồn kinh phí Hợp đồng số 211105/HDDV/HORUS ký ngày 05/11/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Horus

- Tên gói thầu: Mua sắm văn phòng phẩm gồm 41 phần

- Dự toán: 71.748.500 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi mốt triệu, bảy trăm bốn mươi tám ngàn, năm trăm đồng)

b) Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Nhà thầu phải đính kèm trong E-HSDT bảng đề xuất kỹ thuật danh mục hàng hóa chào thầu theo Mẫu số 4.

- Nhà thầu phải đính kèm tài liệu kỹ thuật (catalog, hình ảnh bao bì, hoặc tài liệu khác tương đương) là cơ sở để Bên mời thầu đánh giá đặc tính kỹ thuật của hàng hóa dự thầu (Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn). Nội dung trong tài liệu kỹ thuật phải tương ứng với phần đề xuất kỹ thuật của nhà thầu tại mẫu số 4. Trong trường hợp hàng hóa chào thầu không có tài liệu kỹ thuật thì nhà thầu cam kết "Phần đề xuất kỹ thuật trong Mẫu số 4 là một bộ phận của E-HSDT và hợp đồng. Do đó, việc nhà thầu không tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật cơ bản nêu ở đây, trong quá trình thực hiệp Hợp đồng sẽ được xem như nhà thầu đã vi phạm hợp đồng".

- Tất cả hàng hóa có đề xuất đủ: ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất), nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ

hcqt_qtm.pas_Công nghệ thông tin_3407/2023 10:01:1

- Nhà thầu Cam kết hàng hóa mới 100%.

- Nhà thầu cam kết sẵn sàng và kịp thời thay thế các sản phẩm có lỗi, hỏng do nhà sản xuất hoặc trong quá trình vận chuyển. Việc thay thế phải được thực hiện trong thời gian 48 giờ sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư.

- Nhà thầu cam kết tiến độ giao hàng theo yêu cầu tại Mẫu số 01A

1.2.2. Yêu cầu chi tiết

TT	Danh mục	Đặc tính kỹ thuật
1	Hộp mực in trắng đen	Loại mực in: In laser đen trắng Số lượng trang in: Tối thiểu 2.600 trang (Độ phủ 5%) Loại máy in sử dụng: Máy in Brother Laser TN-2385 hoặc tương đương Bảo hành: tối thiểu 12 tháng
2	Hộp mực máy photocopy	Loại mực in: photocopy đen trắng Số lượng trang photocopy: Tối thiểu 9.000 trang (với độ che phủ 5%) Loại máy photocopy sử dụng: Ricoh MP 2501 PCL 6 hoặc tương đương Bảo hành tối thiểu 12 tháng
3	Giấy màu trắng khổ A4 định lượng 80 gsm, độ trắng 140	Kích thước: Chiều rộng x chiều dài là 210mm x 297mm Định lượng 80 gsm Kích thước: 210 x297mm Độ trắng: 140 Độ mờ: 95% Độ nhám: 93/120 Độ sáng: 99-103% Chất liệu: sợi gỗ tự nhiên Quy cách: 500 tờ/ream
4	Giấy màu trắng khổ A4 định lượng 80 gsm, độ trắng 150	Kích thước: Chiều rộng x chiều dài là 210mm x 297mm Định lượng: 80 gsm Độ trắng: 150 Độ mờ: 94% Độ nhám 95/120 Độ sáng: 102 – 104% Chất liệu: sợi gỗ tự nhiên Quy cách: 500 tờ/ream
5	Giấy bìa màu cứng khổ A4	Kích thước: Chiều rộng x chiều dài là 210mm x 297mm Định lượng 180gms. Màu giấy giao theo yêu cầu khi đặt hàng Quy cách: 100 tờ/xấp
6	Giấy màu khổ A4 định lượng 80 gsm	Kích thước: chiều rộng x chiều dài là 210mm x 297mm Định lượng: 80gsm Chất liệu: sợi gỗ tự nhiên Màu hồng, xanh,… Giao màu theo yêu cầu khi đặt hàng Qui cách: 500 tờ/ream

hcqt_qtm.pas_Cong nghe thong tin_3/7/2023 14:01:11

TT	Danh mục	Đặc tính kỹ thuật
7	Bìa phân trang nhựa A4 12 màu có đánh số	Chất liệu: nhựa mềm, xấp gồm 12 bìa có 12 màu khác nhau Kích thước: Chiều rộng x chiều dài là 239 mm x 307mm Phù hợp với các file hồ sơ cùng kích thước A4 Bên mép trái có 1 hàng lỗ để xỏ vào còng sắt của các bìa còng, bìa accor… Qui cách: 12 tờ/xấp
8	Bìa phân trang A4 12 màu, không đánh số	Chất liệu: Giấy cứng, gồm 12 bìa màu Kích thước: Chiều rộng x chiều dài là 239x307mm Phù hợp với các file hồ sơ cùng kích thước A4 Bên mép trái có 1 hàng lỗ để xỏ vào còng sắt của các bìa còng, bìa accor… Qui cách: 12 tờ/xấp
9	Giấy Decal A4 trắng đế vàng	Giấy decal đế vàng Dùng cho máy in laser Kích thước: chiều rộng x chiều dài là 210 mm x 297 mm Quy cách: Tập 100 tờ/xấp
10	Bìa nút khổ F	Kích thước: Chiều rộng x chiều dài là 280 mm x380mm Được làm bằng vật liệu PP Có nút gài Chứa được khoảng 500 tờ A4 Độ dày khoảng 0.4mm
11	Bìa lỗ A4	Kích thước: Chiều rộng x chiều dài là 245mm x 315mm Được làm bằng vật liệu PP Bề mặt nhám Có biên màu giúp nhận dạng tài liệu Chứa khoảng 10 tờ A4 trong 1 lá Sản phẩm trong suốt Độ dày khoảng 0.04mm Qui cách: 100 tờ/xấp
12	Giấy note 5 màu giấy (5 mảnh)	Được làm bằng chất liệu giấy Đầu có lớp keo dùng để phân trang, đánh dấu các trang tài liệu cần ghi chú Màu sắc: có 5 màu - Kích thước: chiều dài x chiều rộng khoảng 4,3 cm x 1,2 cm Xấp 100 miếng, mỗi màu 20 miếng
13	Bút mực gel 0.5 mm	Đầu bi: 0.5mm, dạng needle, mực gel Bút dạng đậy nắp, có grip. Độ dài viết được: 500-1000m. Mực đạt chuẩn: ASTM D-4236, EN71/3 hoặc tương đương
14	Bút mực gel 0.8 mm	- Bút bi dạng mực gel (nước) - Đầu bút bi bằng hợp kim cacbua tungsten, nét 0.8mm - Màu sắc: Xanh, đen, đỏ. Màu giao theo yêu cầu khi đặt hàng

bcqt_gtm.pas_Cong thong tin_31/07/2023 10:01:11

TT	Danh mục	Đặc tính kỹ thuật
15	Bút dạ quang	- Chất liệu: Nhựa & mực nhiều màu highlight - Ngòi viết: đầu bút nhỏ 0.6 mm, đầu bút lớn 4 mm. - Màu sắc: Nhiều màu.
16	Con dấu kích thước 22x58 mm	Kích thước: chiều rộng x chiều dài khoảng 22 mm x58 mm Dấu lật tự động
17	Mực dấu màu các loại	Dung tích: 28ml Màu sắc: tùy chọn khi yêu cầu đặt hàng xanh, đỏ, đen Mực dấu dành cho các loại dấu lật liền mực khắc bằng mặt cao su, mặt dấu đổ Polyme, dùng cho các loại con dấu chấm mực ngoài
18	Kẹp bướm loại 15mm	Chất lượng: kẹp bướm kích thước khoảng 15mm, được làm bằng kim loại phủ Niken Có thể kẹp được khoảng 20 tờ giấy Qui cách: 12 cái/hộp
19	Kẹp bướm loại 19 mm	Chất lượng: kẹp bướm kích thước khoảng 19mm. Được làm bằng kim loại phủ Niken Có thể kẹp được khoảng 30 tờ giấy Qui cách: 12 cái/hộp
20	Kẹp bướm loại 25 mm	Chất lượng: kẹp bướm kích thước khoảng 25mm. Được làm bằng kim loại phủ Niken Có thể kẹp được khoảng 40 tờ giấy Qui cách: 12 cái/hộp
21	Kẹp bướm loại 32 mm	Chất lượng: kẹp bướm kích thước khoảng 32mm. Được làm bằng kim loại phủ Niken Có thể kẹp được khoảng 50 tờ giấy Qui cách: 12 cái/hộp
22	Kẹp bướm loại 41mm	Chất lượng: kẹp bướm kích thước khoảng 41mm. Được làm bằng kim loại phủ Niken Có thể kẹp được khoảng 60 tờ giấy Qui cách: 12 cái/hộp
23	Kẹp bướm loại 51 mm	Chất lượng: kẹp bướm kích thước khoảng 51mm. Được làm bằng kim loại phủ Niken Có thể kẹp được khoảng 80 tờ giấy Qui cách: 12 cái/hộp
24	Giấy note vuông 5 màu	5 màu Kích thước: khoảng 3inch x 3inch/ 76mm x 76mm Xấp 100 tờ chia làm 5 lớp, mỗi lớp 1 màu neon Giấy có 1 lớp keo dán Qui cách: 100 tờ/xấp
25	Kim bấm giấy số 10	Màu sắc: Kim trắng bạc 50 ghim/thanh, 20 thanh/hộp Là sản phẩm sử dụng cho các loại máy bấm kim số 10, kim bấm tối đa 20 tờ
26	Đồ bấm kim số 10	Thân cầm bằng nhựa cứng Thép không gỉ Bấm được khoảng 10 - 15 tờ giấy định lượng 70gsm

hcqt_qtm_vns_Công nghệ thông tin_31/07/2023 14:01:11

TT	Danh mục	Đặc tính kỹ thuật
27	Bút chì gỗ 2B	Kiểu dáng: dạng thẳng, lục giác Chiều dài bút: 165 ±1 Độ cứng ruột chì: 2B Có kèm tẩy
28	Bút xóa kéo	- Bút xóa băng 12m - Hệ thống bánh răng cưa - Vỏ bút được làm từ nhựa cứng
29	Kéo cắt giấy 21 cm	Kéo cắt cán nhựa - Chiều dài kéo khoảng 210mm - 8/4 inch - Tay cầm đối xứng. Lưỡi dao làm bằng thép không gỉ
30	Gôm chì	Có màu trắng Kích thước 3.6x1.6 cm
31	Kim kẹp giấy (tam giác)	-Chất liệu kim loại -Bên ngoài được phủ lớp Niken chống gỉ - Có hình tam giác - Kích thước khoảng 25mm, kẹp được tối đa khoảng 35 tờ giấy - Hộp/100 cái
32	Miếng dán trình ký nhựa 1 màu	Được làm bằng chất liệu Polime, có thể viết lên được bằng bút dạ kính Đầu có lớp keo dùng để phân trang, đánh dấu các trang tài liệu cần ghi chú Kích thước: chiều dài x chiều rộng khoảng 44x25mm 50 miếng dán nhựa /tập, 1 vỉ/2 tập
33	Đồ bấm kim lớn	Chất liệu: nhựa cứng, lõi bằng inox - Kim sử dụng: 23/6 (15 tờ), 23/8 (30 tờ), 23/10 (50 tờ), 23/13 (80 tờ), 23/15 (100 tờ), 23/17 (120 tờ)
34	Sổ tay gáy lò xo bìa nhựa khổ A4	- Kích thước: Chiều rộng x chiều dài khoảng 210mm x 297mm - Định lượng giấy: 70gsm - Độ trắng: 90-92
35	Kềm gỡ kim	-Dụng cụ gỡ (nhổ) kim bấm với chất liệu sắt bền chắc, đặc biệt gỡ được các loại kim bấm lớn 23/8, 23/10, 23/13, 23/15
36	Bút lông dầu 2 đầu (0.4 mm và 1 mm)	- 2 đầu bút kích thước: 0.4 mm và 1 mm - Màu mực: xanh, đỏ, đen. Màu giao theo yêu cầu khi đặt hàng - Viết được trên các vật liệu: Giấy, gỗ, da, nhựa, thủy tinh, kim loại, gốm, sứ, đĩa CD…
37	Bìa còng A4 9 cm	Kích thước: chiều dài x chiều rộng x chiều cao khoảng 280 mm x 90 mm x 318 mm Chất liệu: được làm từ carton cứng. Vỏ bọc ngoài, không thấm nước Sức chứa: khoảng 700 tờ Khóa còng là kim loại phủ niken. Lưu trữ được nhiều khổ giấy thông dụng: A4, A5, các bìa lá lỗ khổ A4

hcqt_qtm.pas_Công nghệ thông tin_31/07/2023 14:01:11

TT	Danh mục	Đặc tính kỹ thuật
		Có lỗ tay cầm trên sống lưng Màu bìa giao theo yêu cầu khi đặt hàng
38	Băng keo 2 mặt bản 1.2 cm	Bề mặt rộng 1.2 cm. Hai mặt dính. Độ dài: khoảng 8m
39	Bìa phân trang nhựa A4 12 màu có đánh số	Chất liệu: nhựa mềm, xấp gồm 12 bìa có 12 màu khác nhau Kích thước: Chiều rộng x chiều dài là 239 mm x 307mm Phù hợp với các file hồ sơ cùng kích thước A4 Bên mép trái có 1 hàng lỗ để xỏ vào còng sắt của các bìa còng, bìa accor… Qui cách: 12 tờ/xấp
40	Giấy Decal A4 trắng đế xanh	Giấy decal đế xanh Kích thước: Chiều rộng x chiều dài là 210 mm x297mm
41	Bìa lỗ A4	Kích thước: Chiều rộng x chiều dài là 245mm x 315mm Được làm bằng vật liệu PP Bề mặt nhám Có biên màu giúp nhận dạng tài liệu Chứa khoảng 10 tờ A4 trong 1 lá Sản phẩm trong suốt Độ dày khoảng 0.04mm Qui cách: 100 tờ/xấp

hcqt_qlmn.pas_Cổng thông tin_31/07/2024 14:01:11

Danh mục hàng hóa chào thầu được đánh giá là đạt khi đáp ứng tất cả các tiêu chí và yêu cầu tại mục 1.2.1 và 1.2.2

1.2.3. Các yêu cầu khác

Sau khi Hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu sẽ giao hàng thành nhiều đợt theo đơn đặt hàng của bên mời thầu trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không áp dụng.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Không áp dụng.

Mẫu số 4

BẢNG ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT

STT	DANH MỤC CHÀO THẦU	ĐỀ XUẤT THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA NHÀ THẦU

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số:_____

Gói thầu: Mua sắm văn phòng phẩm gồm 41 phần

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____năm ____ của ____ về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm văn phòng phẩm gồm 41 phần và thông báo trúng thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư: VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 167 Pasteur Phường Võ Thị Sáu Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38230352

Mã số thuế: 0301225896

Đại diện là ông: NGUYỄN VŨ TRUNG

Chức vụ: Viện trưởng

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên Nhà thầu:_____

Địa chỉ:_____

Điện thoại: _____

Fax:_____

E-mail: _____

Tài khoản:_____

Mã số thuế:_____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ:_____

hcqt_qtm.pdf - Cổng thẩm tra ngày 31/07/2023 14:01:11

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ *(trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.*

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);

2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);

3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

4. E-HSDT của Nhà thầu;

5. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ (nếu có);

6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: ____*[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ bằng đồng Việt Nam].*

2. Phương thức thanh toán: bằng chuyển khoản

- Thời gian thực hiện thanh toán: Trong thời hạn 60 ngày, Bên A sẽ thanh toán cho bên B kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa từng lần, đồng thời Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B.

- Hồ sơ thanh toán gồm:

+ Biên Bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa;

+ Hóa đơn tài chính hợp pháp;

+ Biên bản thanh lý hợp đồng (Cho lần thanh toán cuối cùng)

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Tài liệu, chứng từ

Nhà thầu phải cung cấp các hoá đơn, chứng từ tài liệu sau: Tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, phiếu xuất kho, hóa đơn GTGT...khi giao hàng

Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

1. Trường hợp Nhà thầu cung cấp hàng hóa với phiên bản mới của cùng hãng sản xuất, có cùng xuất xứ, tính năng kỹ thuật, cấu hình, thông số… tương đương hoặc tốt hơn phiên bản hàng hóa Nhà thầu đề xuất trong báo giá và đáp ứng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá thì Nhà thầu phải thông báo trước bằng văn bản cho Chủ đầu tư để Chủ đầu tư xem xét. Trong trường hợp này, căn cứ nhu cầu sử dụng, Chủ đầu tư có thể chấp thuận đề xuất của Nhà thầu với điều kiện là đơn giá và các điều kiện khác của hợp đồng không thay đổi.

2. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp sửa đổi, bổ sung hợp đồng.

5. Trường hợp phạm vi công việc nêu trong hợp đồng có sự thay đổi ảnh hưởng tới giá hợp đồng, hai bên thỏa thuận, thống nhất về thay đổi nội dung công việc, giá hợp đồng để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 10. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày ___*[Ghi ngày cho phù hợp]*. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng cách nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam và là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu), theo Mẫu quy định tại bản yêu cầu báo giá.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị và hiệu lực như sau:

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3 % giá hợp đồng

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng

3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Chủ đầu tư để bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh do Nhà thầu không hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.

4. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: trong vòng 07 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng.

Điều 11. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm

a) Chủ đầu tư có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau:

(i) Nhà thầu không thể bàn giao hàng hóa hoặc một phần hàng hóa trong thời hạn quy định theo hợp đồng, hoặc trong thời gian gia hạn theo quy định;

(ii) Nhà thầu không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng;

(iii) Chủ đầu tư xác định Nhà thầu vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật Đấu thầu trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện hợp đồng;

b) Trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục này, Chủ đầu tư có thể mua sắm hàng hóa và dịch vụ liên quan tương tự như các hàng hóa và dịch vụ chưa được thực hiện theo các điều khoản và phương thức phù hợp. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư các chi phí phụ trội phát sinh từ việc mua hàng hóa và dịch vụ tương tự đó. Tuy nhiên, Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

2. Chấm dứt hợp đồng do mất khả năng thanh toán

Trường hợp Nhà thầu phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Nhà thầu. Trong trường hợp đó, hợp đồng sẽ chấm dứt và Nhà thầu không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng không gây tổn hại hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện pháp khắc phục của Chủ đầu tư trước đó hoặc sau đó.

Điều 12. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: đưa ra tòa án

giải quyết.

Điều 13. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ __*[Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng]*.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, chủ đầu tư giữ 02 bộ, Nhà thầu giữ02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU	**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]	*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

hcqt_qtm.pac_Cong nghe thong tin_31/07/2023 14:07:11

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày____tháng_____năm_____)

STT	Tên	ĐVT	Quy cách đóng gói	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất/Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền

hcqt_qtm.pas_Cong nghe thong tin_31/07/2023 14:0:11